

Bản án số: 149/2017/DS-PT
Ngày: 28-8-2017
V/v Tranh chấp dân sự
hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lâm.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tòng.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2017/TLDS-PT ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2017/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 40, ấp C, xã C1, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Thị M: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949; địa chỉ: Số 165 Quốc lộ 22, nội ô thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2016; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tấn Đ: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; theo văn bản ủy quyền ngày 17/8/2016; có mặt.

2. Ông Đinh Văn L, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 40, ấp C, xã C1, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị Thanh N, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2016, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn N trình bày:

Chị P có tham gia chơi hụi do bà M làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Loại hụi 5.000.000 đồng/tháng khai ngày 30/03/2013 dương lịch, mãn ngày 30/6/2015, gồm 28 phần, tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng, chị P tham gia 02 phần. Chị P đã lĩnh hụi hết 02 phần, 01 phần hụi chị P lĩnh hụi ở tháng đầu tiên, phần hụi còn lại đến 30/7/2013 thì chị P lĩnh hụi. Sau khi lĩnh hụi chị P có đóng hụi nhưng còn 03 kỳ chưa đóng, mỗi kỳ 10.000.000 đồng (từ ngày 30/4/2015 đến 30/6/2015) với số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 2: Loại hụi 10.000.000 đồng/tháng khai ngày 19/8/2014 dương lịch, mãn ngày 19/5/2016, gồm 22 phần, tiền hoa hồng là 4.000.000 đồng, chị P tham gia 02 phần. Chị P đã lĩnh hụi hết 02 phần; phần hụi đầu chị P lĩnh hụi ở tháng đầu tiên, sau khi trừ tiền hoa hồng chị P lĩnh hụi được 153.500.000 đồng, chị P đã nhận đủ tiền và có ký nhận tiền xong; phần hụi còn lại đến 19/11/2014 thì chị P lĩnh hụi, sau khi trừ tiền hoa hồng chị P còn lĩnh hụi được 166.400.000 đồng, chị P đã nhận đủ tiền và có ký nhận tiền xong. Hiện chị P còn 15 kỳ chưa đóng, mỗi kỳ 20.000.000 đồng (từ ngày 19/3/2015 đến 19/5/2016) với số tiền 300.000.000 đồng.

Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện bà M yêu cầu tính lãi suất từ ngày 19/5/2016 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất do nhà nước quy định, nhưng ngày 27/3/2017 bà M và ông L rút yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu chị P và anh Đ trả số tiền vốn 330.000.000 đồng. Nay, bà M yêu cầu chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm trả cho bà M số tiền nợ hụi là 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu), bà M không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn Đ - chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị có tham gia chơi hụi do bà M làm chủ, loại hụi, ngày khai, ngày mãn, số người chơi, ngày lĩnh hụi, số tiền nợ hụi còn lại 330.000.000 đồng là đúng như bà M trình bày. Tuy nhiên, vợ chồng chị đã trả xong cho bà M số tiền trên vào ngày 10/6/2016 và vợ chồng bà M có ký nhận số tiền này trong giấy cam kết. Theo giấy cam kết vợ chồng chị trả 350.000.000 đồng (gồm 330.000.000 đồng tiền nợ hụi và 20.000.000 đồng tiền nợ xăng dầu). Do đó, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà M. Ông có ký tên trong Giấy cam kết ngày 10/6/2016, vợ chồng ông nhận của anh Nguyễn Tấn Đ số tiền 350.000.000 đồng gồm tiền mượn, tiền xăng dầu, tiền vay (bà M vay dùm chị P), tổng cộng 358.194.000 đồng, nên anh Đ trả 350.000.000 đồng để khấu trừ khoản nợ 358.194.000 đồng, còn nợ hụi 330.000.000 đồng vợ chồng chị P chưa trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Thanh N trình bày:

Chị là con của bà M ông L. Bà M mẹ chị làm chủ hụi còn chị P là hụi viên. Việc gom hụi và giao tiền hốt hụi là do chị thực hiện thay mẹ chị. Mẹ chị đang khởi kiện chị P số tiền nợ hụi 330.000.000 đồng. Chị xác định chị không liên quan đối với vấn đề hụi giữa mẹ chị và chị P, chị cam kết không thừa kiện chị P và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2017/DS-ST ngày 10/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6, 17 và 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M đối với chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tấn Đ.

Chị P và anh Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị M và ông Đinh Văn L số tiền 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu).

Ghi nhận bà M và ông L không yêu cầu tính lãi suất.

2. Án phí: Chị P và anh Đ phải chịu 16.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà M tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000 đồng theo biên lai thu số 0011212 ngày 27/7/2016, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo Luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 5 năm 2017 chị Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự. Các bên đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét kháng cáo, nghe lời trình bày của đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị P thì thấy rằng,

[1] Chị Nguyễn Thị P có tham gia 02 dây hụi do bà Ngô Thị M làm chủ hụi; gồm: dây hụi thứ nhất 5.000.000 đồng/tháng khai ngày 30/03/2013 dương lịch, mãn ngày 30/6/2015 dương lịch, gồm 28 phần, tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng, chị P tham gia 02 phần, chị P đã lĩnh hụi còn nợ lại bà M số tiền 30.000.000 đồng; dây hụi 10.000.000 đồng/tháng khai ngày 19/8/2014 dương lịch, mãn ngày 19/5/2016 dương lịch, gồm 22 phần, tiền hoa hồng là 4.000.000 đồng, chị P tham gia 02 phần, chị P đã lĩnh hụi vào các ngày 19/8/2014 (dương lịch) và ngày 19/11/2014 (dương lịch), còn nợ lại số tiền 300.000.000 đồng. Tổng cộng 02 dây hụi chị P còn nợ bà M 330.000.000 đồng. Bà M khởi kiện yêu cầu chị P thanh toán số tiền nợ trên cho bà. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P cung cấp giấy cam kết đề ngày 10/6/2016 có nội dung bà M, ông L nhận của anh Nguyễn Tấn Đ (chồng chị P) số tiền 350.000.000 đồng, là tiền anh Đ trả nợ thay cho chị P, có chữ ký nhận của ông L, bà M và ông L, bà M cũng thừa nhận có nhận số tiền này. Theo giấy cam kết được ký vào ngày 10/6/2016, tức là sau ngày chị P lĩnh hụi và sau ngày mãn các dây hụi mà chị P tham gia chơi hụi do bà M làm chủ hụi, bà M có nhận của chị P 350.000.000 đồng. Xét lời trình bày của chị P cho rằng chị và bà M chốt tiền nợ, chị còn thiếu bà M số tiền 350.000.000 đồng, bao gồm tiền hụi 330.000.000 đồng và tiền xăng 20.000.000 đồng, nên theo giấy cam kết ngày 10/6/2016 chị đã thanh toán xong cho bà M là có cơ sở. Mặt khác, bà M cho rằng số tiền 350.000.000 đồng là các khoản tiền chị P mượn của bà, tiền giao dịch mua bán với chị P nhưng bà M không cung cấp được chứng cứ chứng minh về khoản

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Tòa DS;
- Lưu HS;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Lâm